

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 131/2013/TT-BTC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua phà Đại Ngãi (thuộc Cụm phà Vàm Cống)

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua phà Đại Ngãi (thuộc Cụm phà Vàm Cống), như sau:

Điều 1. Người nộp phí

Người nộp phí qua phà là người điều khiển phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và các loại xe tương tự; trừ thương binh, bệnh binh, học sinh và trẻ em dưới 10 tuổi đi xe đạp.

Điều 2. Mức thu phí

Ban hành kèm theo Thông tư này Biểu mức thu phí qua phà Đại Ngãi.

Điều 3. Miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí

1. Việc miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí qua phà Đại Ngãi được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2013/TT-BTC ngày 09/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí qua phà đối với các bến phà do ngân sách nhà nước đầu tư.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc đăng ký, kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí qua phà Đại Ngãi không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002, Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ, Thông tư 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2013. Thông tư này thay thế Thông tư số 82/2010/TT-BTC ngày 04/6/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua phà Đại Ngãi (thuộc cụm phà Vàm Cống).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn, bổ sung./. *km*

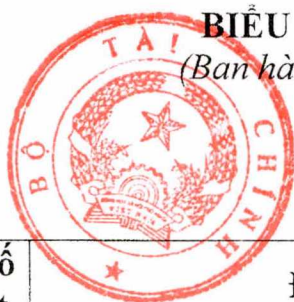
Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Trà Vinh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Khu quản lý đường bộ VII;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai



BIỂU MỨC THU PHÍ QUA PHÀ ĐẠI NGÃI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 131/2013/TT-BTC
ngày 19/9/2013 của Bộ Tài chính)

Số tt	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Khách đi xe đạp: - Vé lượt - Vé tháng	đồng/lượt đồng/tháng	2.000 40.000
2	Xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh và các loại xe tương tự: - Vé lượt - Vé tháng	đồng/lượt đồng/tháng	6.000 120.000
3	Xe mô tô ba bánh, xe lôi, xe ba gác và các loại xe tương tự	đồng/lượt	8.000
4	Xe ô tô dưới 12 ghế ngồi, xe lam và các loại xe tương tự	đồng/lượt	40.000
5	Xe khách từ 12 ghế đến dưới 15 ghế ngồi	đồng/lượt	55.000
6	Xe khách từ 15 ghế đến dưới 30 ghế ngồi	đồng/lượt	80.000
7	Xe khách từ 30 ghế đến dưới 50 ghế ngồi	đồng/lượt	110.000
8	Xe khách từ 50 ghế ngồi trở lên	đồng/lượt	120.000
9	Xe chở hàng trọng tải dưới 3 tấn	đồng/lượt	35.000
10	Xe chở hàng trọng tải từ 3 tấn đến dưới 5 tấn	đồng/lượt	40.000
11	Xe chở hàng trọng tải từ 5 tấn đến dưới 10 tấn	đồng/lượt	60.000
12	Xe chở hàng trọng tải từ 10 tấn đến dưới 15 tấn	đồng/lượt	100.000
13	Xe chở hàng trọng tải từ 15 tấn đến dưới 18 tấn và xe chở hàng bằng container 20 feet	đồng/lượt	130.000
14	Thuê cả chuyến phà loại 60 tấn	đồng/chuyến	260.000
15	Thuê cả chuyến phà loại 100 tấn	đồng/chuyến	400.000

Ghi chú:

Mức thu tại Biểu mức thu phí nêu trên được áp dụng riêng biệt cho từng bến phà:

1. Từ Bờ Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh sang Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng hoặc ngược lại;
2. Từ Bờ Long Phú, tỉnh Sóc Trăng sang Cù Lao Dung hoặc ngược lại.